TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 258/2023/QĐST-HNGĐ	*Cao Lãnh, ngày 01 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 579/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ H, ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Phan Văn Chí L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ H, ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị L1, sinh năm 1953.
2. Bà Phan Thị Bích L2, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Bà Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp C, xã M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Phan Văn Chí L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Phan Văn Chí L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà H và ông L thỏa thuận như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Phan Chí H1, sinh ngày 06/02/2009. Ông L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không có yêu cầu.

Riêng 02 con chung tên Phan Thị Thủy L3, sinh ngày 15/11/2000 và Phan Thị Thúy H2, sinh ngày 26/06/2002 đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng bà H tự nguyện chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 3.476.000 đồng theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000783 và 0000782 ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy bà H còn được nhận lại 3.326.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- CCTHADS HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
Đã ký

Võ Thị Kim Hoa